TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 06 /2018/ST-HNGĐ
Ngày: 12 /02/2018
V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Xuân Đạm
2. Ông Bùi Quang Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh
- Đại diện viện kiểm nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Kỳ - Kiểm sát viên.
Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 412/2017/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1983 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Bù Nồm, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
2. Bị đơn: Ông Đào Xuân H, sinh năm 1983 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2017, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai L trình bày:
+ Về quan hệ hôn nhân:

Bà L chung sống với ông Đào Xuân H vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Bình huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước vào năm 2009. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau nên không còn hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay, theo Bà L thì Ông H là người ăn chơi, bài bạc, không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, có đánh đập Bà L. Nay nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên Bà L xin được ly hôn với Ông H.
+ Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Đào Ngọc A, sinh ngày 04/7/2011, hiện nay con đang sống chung với Bà L. Khi ly hôn Bà L xin nuôi con, không yêu cầu Ông H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có
+ Về nợ chung: Không có
- Theo bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn ông Đào Xuân H trình bày: Thống nhất với lời trình bày của Bà L về quan hệ hôn nhân, tuy nhiên về thời gian mâu thuẫn vợ chồng là từ tháng 9 năm 2017 đến nay, và vợ chồng sống ly sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do vợ không thích sống chung với Ông H nữa. Nay Bà L xin ly hôn, Ông H không đồng ý ly hôn với Bà L, nếu Bà L để con cho Ông H nuôi thì Ông H sẽ đồng ý ly hôn. Còn nếu Bà L kiên quyết xin nuôi con thì Ông H không đồng ý ly hôn, Ông H cho rằng thực tế thì Ông H không còn tình cảm với Bà L nhưng vì muốn con có ba có mẹ đầy đủ nên không đồng ý ly hôn.
+ Về con chung: Thống nhất có một con chung tên Đào Ngọc A, sinh ngày 04/7/2011. Nếu tòa án giải quyết cho ly hôn thì về con chung Ông H xin được nuôi con, không yêu cầu Bà L cấp dưỡng nuôi con.
+ Về tài sản chung: Không có
+ Về nợ: không có.
- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên Tòa:
+ Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại 48 BLTTDS như: Thẩm quyền thụ lý đúng quy định Điều 30, Điều 35 Điều BLTTDS; Xác định đúng tư các người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 BLTTDS; xác minh, ủy thác thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 BLTTDS; Trình tự thụ lý, việc gửi, tống đạt và niêm yết các thủ tục tố tụng cho Viện kiểm sát đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196, 170 - 177, 179 BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 239, 240, 241, 242, 243, 246, 247, 249, 250, 251, 252, 253, 254, 255, 256, 257, 259, 260 và Điều 263 BLTTDS năm 2015 như: thực hiện đúng và đầy đủ thành phần HĐXX và các thủ tục của phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo cho đương sự được quyền trình bày ý kiến và tranh luận tại phiên tòa.
+ Về nội dung vụ án:
Căn cứ vào khoản 1 Điều 53, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2015; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho bà Nguyễn Thị Mai L được ly hôn với ông Đào Xuân H.
Về con chung: Giao con chung tên Đào Ngọc A, sinh ngày 04/7/2011 cho Bà L nuôi dưỡng.
Về tài sản chung: Không có
Về nợ chung: Không có

Án phí: Bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai L có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Đào Xuân H. Bà L và Ông H có hộ khẩu thường trú và làm ăn sinh sống tại ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà L và Ông H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, vì vậy hôn nhân của Bà L và ông Bình là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng vẫn không thành, Bà L xác định không còn tình cảm với Ông H nên yêu cầu được ly hôn. Tại phiên hòa giải ngày 26/01/2018 và tại phiên tòa Ông H cũng xác định thực tế Ông H không còn tình cảm với Bà L nữa mà chỉ vì con cần có ba có mẹ nên không đồng ý ly hôn với Bà L, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa Bà L và Ông H đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho Bà L được ly hôn với Ông H.

[3] Về con chung: Bà L và Ông H thống nhất vợ chồng có một con chung tên Đào Ngọc A, sinh ngày 04/7/2011. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì về con chung Ông H xin được nuôi con, không yêu cầu Bà L cấp dưỡng nuôi con. Về phía Bà L cũng xin được nuôi con không yêu cầu Ông H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Anh hiện nay đang sống với Bà L, thỉnh thoảng có về sống với Ông H, theo lời trình bày của Ông H thì Ông H hiện tại sống chung với mẹ Ông H, không có tài sản và nghề nghiệp ổn định, trong khi đó Bà L hiện là nhân viên chuyển phát bưu gửi của Bưu điện tỉnh Bình Phước có tiền lương và thu nhập ổn định hàng tháng nên xét thấy việc giao con tên Đào Ngọc A cho Bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Anh. Nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đào Ngọc A, sinh ngày 04/7/2011 cho Bà L trực tiếp nuôi dưỡng, do Bà L không yêu cầu Ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Như vậy Bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2015; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai L.

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai L được ly hôn với ông Đào Xuân H.

+ Về con chung: Giao cháu Đào Ngọc A, sinh ngày 04/7/2011 cho Bà L trực tiếp nuôi dưỡng, Bà L không yêu cầu Ông H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí: Buộc Bà L phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí Bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0005627 ngày 29 tháng 12 năm 2017;

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKS huyện Lộc Ninh;
-TAND tỉnh Bình Phước;
-THA DS huyện Lộc Ninh;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Quốc Tú